

ĐẶC TÍNH SINH TRƯỞNG VÀ DINH DƯỠNG CỦA CÁ SAO - *Poropuntius kremfii* Ở HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Võ Văn Phú^{1*}, Võ Văn Quý¹, Phạm Thị Ngoan²

¹ Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

² Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

* Email: vovanphu@yahoo.com

TÓM TẮT

Trong thời gian nghiên cứu từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 9 năm 2014, chúng tôi thu thập được 363 cá Sao (*Poropuntius kremfii*) tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế để phân tích đặc điểm về sinh trưởng và dinh dưỡng.

- Về sinh trưởng: Thành phần tuổi của cá Sao gồm 4 nhóm tuổi. Nhóm cá tuổi 0⁺ có số lượng cao nhất (41,60%), nhóm cá tuổi 3⁺ có số lượng thấp nhất (13,77%). Phương trình sinh trưởng của cá Sao theo Von Bertalanffy có dạng:

$$\text{Về chiều dài: } L_t = 378,7[1 - e^{-0,22703(t + 0,91981)}]$$

$$\text{Về khối lượng: } W_t = 344,1[1 - e^{-0,05719(t + 0,29111)}]^{2,87843}$$

- Về dinh dưỡng: Đã xác định 23 loại thức ăn có trong ống tiêu hóa cá Sao, bao gồm tảo (19 loại), động vật thủy sinh (3 loại) và mùn bã hữu cơ.

- Hệ số béo của cá theo Fulton (1902) và Clark (1928) khác nhau qua từng nhóm tuổi, dao động tương ứng 10.109×10^{-7} đến 14.217×10^{-7} và 9.867×10^{-7} đến 13.423×10^{-7} . Hệ số béo cao nhất ở nhóm tuổi 3⁺ và thấp nhất ở nhóm tuổi 0⁺. Trong hầu hết các nhóm tuổi cá cái có hệ số béo cao hơn cá đực.

Từ khóa: cá Sao, dinh dưỡng, sinh trưởng, thành thực sinh dục.

**THE GROWTH AND NUTRITIONAL CHARACTERISTICS
OF *Poropuntius kremfii* IN NAM DONG DISTRICT,
THUA THIEN HUE PROVINCE**

Vo Van Phu^{1*}, Vo Van Quy¹, Pham Thi Ngoan²

¹ Department of Biology, Hue University College of Sciences

² Hue University College of Education

* Email: vovanphu@yahoo.com

ABSTRACT

*During the research period from September 2013 to September 2014, we collected 363 individuals of *Poropuntius kremfii* in Nam Dong district, Thua Thien Hue province in order to analyse their growth and nutritional characteristics.*

*In term of the growth, *Poropuntius kremfii* has four groups of age. The youngest age is 0⁺, accounting for the largest number (41.60%), the oldest one is 3⁺, accounting for the lowest number (13.77%).*

The correlations between fish's length and weight identified with Beverton–Holta equation was $W = 25411.10^{-9} \cdot L^{2.87843}$

*According to Von–Bertalanffy, the equations of the growth of *Poropuntius kremfii* are:*

$$\text{In length: } L_t = 378,7[1 - e^{-0,22703(t + 0,91981)}]$$

$$\text{In weight: } W_t = 344,1[1 - e^{-0,05719(t + 0,29111)}]^{2,87843}$$

*In term of nutrition, we have identified 23 taxon groups of foods in the digestive tract of *Poropuntius kremfii*, including algae (19 taxon), aquatic animals (3 taxon) and detritus.*

The coefficient of fatty of fish (with Fulton, 1902 and Clark, 1928 methods) varies in each age group. It ranges corresponding: 10.109×10^{-7} to 14.217×10^{-7} and 9.867×10^{-7} to 13.423×10^{-7} . The highest coefficient of fat in 3⁺ age group and lowest in the age group 0⁺. In the most groups of age, the coefficient of fat of female fish is higher than that of male fish.

Keywords: growth, nutrition, *Poropuntius kremfii*.